

Số 497-BC/TU

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân

Thực hiện Kế hoạch số 98-KH/BCĐCT32, ngày 16/5/2019 của Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (sau đây gọi là *Chỉ thị số 32-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn báo cáo như sau:

Phần I

KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

1. Tình hình quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Xác định công tác phổ biến giáo dục pháp luật (*viết tắt là PBGDPL*) có vai trò rất quan trọng, là cầu nối để đưa pháp luật đi vào cuộc sống, đồng thời gắn liền hoạt động xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Việc tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân được các cấp uỷ, chính quyền cơ quan, đơn vị thực hiện với các hình thức, như: Tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, sao gửi tài liệu, biên soạn, phát hành tài liệu, lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo, cuộc họp tại cơ quan, thôn, khối phố, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật...

Qua 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, đã có những chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động PBGDPL đã được triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm. Công tác PBGDPL bước đầu đã đạt được những kết quả

quan trọng, nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng được nâng cao, đi vào thực chất gắn với nhu cầu thiết thực của người dân, góp phần tích cực vào việc giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật.

2. Ban hành kế hoạch; xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW

Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, trong 15 năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành 02 chỉ thị về công tác PBGDPL¹. Hằng năm, trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cấp đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Các cấp ủy đảng đã chỉ đạo chính quyền, đoàn thể xây dựng kế hoạch PBGDPL, đề ra nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa bàn, đơn vị và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của từng đối tượng; đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị vào công tác này (*Biểu mẫu II*).

3. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư

UBND tỉnh chỉ đạo Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp tiếp tục phát huy vai trò tư vấn, hướng dẫn, định hướng triển khai trong thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Cơ quan tư pháp đã nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò nòng cốt, chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành chức năng làm tốt công tác tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện các chuyên mục phổ biến, tuyên truyền pháp luật. Bên cạnh đó, hệ thống các cơ quan tư pháp đã chỉ đạo trong toàn ngành tích cực phối hợp PBGDPL, chú trọng lồng ghép PBGDPL thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ đề ra, các đơn vị đã chủ động xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành, đơn vị.

4. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW

Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh thường xuyên quan tâm đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể: Hằng năm, Hội đồng

¹- Chỉ thị số 35-CT/TU, ngày 27/4/2004 về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, nhân dân; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 20/11/2014 về việc tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân từ nay đến năm 2020.

Phối hợp PBGDPL đều ban hành Kế hoạch hoạt động và thực hiện việc kiểm tra công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị và cơ sở, sau đó có báo cáo bằng văn bản gửi Hội đồng Phối hợp PBGDPL Trung ương, UBND tỉnh và ra Kết luận gửi cho các đơn vị để cùng rút kinh nghiệm chung².

Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh hằng năm tiến hành kiểm tra công tác PBGDPL thông qua hoạt động kiểm tra công tác tư pháp. Các thành viên của Hội đồng cũng đã tích cực lồng ghép kiểm tra tình hình triển khai công tác PBGDPL ở các địa bàn được phân công thông qua hoạt động chuyên môn của ngành, đơn vị mình.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW; THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW; KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

1. Xây dựng, hoàn thiện, thể chế, chính sách pháp luật về công tác PBGDPL; kết quả nổi bật của việc thực hiện Luật PBGDPL

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các huyện uỷ, thành uỷ, sở, ban, ngành tỉnh, HĐND, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai, quán triệt nghiêm túc nội dung Nghị quyết số 48-NQ/TW đến các công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trên cơ sở các định hướng và giải pháp về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh; các giải pháp thông tin, PBGDPL; tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của Nhân dân; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật của địa phương.

Ngay sau khi Luật PBGDPL được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2012, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 23/11/2012 về triển khai thực hiện Luật PBGDPL; chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện Luật PBGDPL một cách thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Qua việc triển khai thực hiện Luật PBGDPL đã mang lại những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung về kinh tế - xã hội; tình hình vi phạm pháp luật ở một số địa bàn có giảm rõ rệt; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành đúng quy định pháp luật, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp; việc nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của đại bộ phận Nhân dân ngày càng nâng cao, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch PBGDPL

Thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg, ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày

²- Đã tổ chức 15 cuộc kiểm tra công tác PBGDPL tại hơn 100 lượt các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn và các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn. Hội đồng phối hợp cấp huyện hằng năm cũng đều có kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL trên địa bàn địa phương mình.

30/3/2013 về triển khai Quyết định số 409/QĐ-TTg, ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW, ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư khóa XI với mục tiêu “Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh” với 8 nhiệm vụ cụ thể để thực hiện 10 Đề án về PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Thông qua kế hoạch, chỉ đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các cấp chủ động ban hành kế hoạch thực hiện, tiếp tục quán triệt sâu rộng nội dung Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư khóa XI; gắn việc triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW với việc thực hiện các văn bản của đảng, của cơ quan, đơn vị và địa phương

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo các Đề án về công tác PBGDPL. Các Ban Chỉ đạo Đề án tỉnh đã ban hành quy chế hoạt động quy định nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc; phát huy trách nhiệm, tính chủ động của cơ quan thường trực và các thành viên. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa ban, ngành, đoàn thể có thành viên tham gia, chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách; xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL với những nội dung, giải pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm của từng ngành, từng đơn vị.

Về mô hình: Một số Đề án lựa chọn đơn vị chỉ đạo điễm thực hiện, tập trung nguồn lực để triển khai các hoạt động, qua đó, đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng việc thực hiện³; một số Đề án tập trung triển khai tại các địa bàn có nhiều vi phạm⁴

Về phương pháp: Nhìn chung, các Đề án có chung phương pháp thực hiện như sau: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện; tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua các hội nghị, hoạt động giải quyết công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành; tuyên truyền rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, như: Báo, Đài, Trang thông tin điện tử, biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền, kết hợp, lồng ghép với thực hiện các Chương trình, Đề án liên quan. Qua đó kết hợp được nguồn lực các Đề án, tránh chồng chéo lãng phí, tiết kiệm chi phí, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, cơ quan, địa phương, từng bước giải quyết các nhiệm vụ đặt ra và hoàn thành mục tiêu của Đề án (*Biểu mẫu III*).

3. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp trong tổ chức thực hiện PBGDPL

Thực hiện Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg, ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp PBGDPL; Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg, ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg, ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh được thành

3- Như: Đề án “Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2012-2016” do Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì; Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, công nhân khu vực biên giới, giai đoạn 2013 - 2016” do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì.

4- Như: Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn” do Thanh tra tỉnh chủ trì; Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” do Sở Tư pháp chủ trì.

lập; đến nay có 36 sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên của Hội đồng. Trong đó, có 16 sở, ban, ngành thành lập được Hội đồng Phối hợp PBGDPL, các đơn vị khác, tuy không thành lập Hội đồng nhưng đều đã phân công một đồng chí lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL. 11/11 huyện, thành phố thành lập Hội đồng Phối hợp PBGDPL, thành phần tham gia theo đúng quy định, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND làm Chủ tịch Hội đồng và ban hành đầy đủ quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

So với trước khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, tổ chức và hoạt động của Hội đồng các cấp đã có những chuyển biến tích cực, phù hợp với quy định, cụ thể: Trước khi có Chỉ thị, chỉ có 07 sở, ban, ngành và 105 xã, phường, thị trấn thành lập được Hội đồng Phối hợp PBGDPL; đến nay đã được thành lập ở 16 sở, ban, ngành (từ năm 2013 không còn Hội đồng phối hợp ở cấp xã theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật).

Trong 15 năm qua, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh duy trì hoạt động thường xuyên, đã tổ chức được 19 phiên họp toàn thể Hội đồng. Trong trường hợp không tổ chức họp toàn thể được, các thành viên Hội đồng phối hợp đã góp ý kiến bằng văn bản cho các báo cáo công tác của Hội đồng trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành. Hội đồng Phối hợp PBGDPL cấp tỉnh và cấp huyện đã phát huy đầy đủ vai trò trong việc tư vấn, tham mưu giúp UBND các cấp chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác PBGDPL, bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn triển khai công tác PBGDPL.

4. Xác định nội dung trọng tâm cần PBGDPL và lựa chọn các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn (PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng, giáo dục pháp luật trong trường học, tài liệu pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, lồng ghép trong hoạt động hòa giải, ứng dụng CNTT trong công tác này và các hình thức PBGDPL khác); việc đổi mới, áp dụng các hình thức, mô hình PBGDPL phù hợp, có hiệu quả

Công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã thực hiện đúng tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã tích cực đẩy mạnh công tác PBGDPL, kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật mới do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành và các cơ chế, chính sách mới của tỉnh tới cán bộ, công chức và Nhân dân tại các cuộc họp sinh hoạt định kỳ, hội nghị tập huấn chuyên đề, hoặc “Ngày pháp luật” của cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội đã chú trọng tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến các vấn đề bức thiết mà xã hội quan tâm, như: Pháp luật về an toàn giao thông, về khiếu nại, tố cáo, đất đai, xây dựng, hôn nhân và gia đình, hòa giải ở cơ sở... Trên cơ sở văn bản pháp luật thuộc chuyên môn ngành nào thì ngành đó trực tiếp chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu cho UBND tỉnh và tổ chức phổ biến, tuyên truyền văn bản pháp luật đó (*Biểu mẫu V*).

4.1. PBGDPL thông qua hội nghị, cuộc họp, tập huấn

Tuyên truyền miệng tiếp tục là hình thức được các đơn vị sử dụng phổ biến nhất vì phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương và có nhiều ưu thế trong

việc nâng cao hiểu biết pháp luật cho cán bộ và Nhân dân. Các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đã từng bước đổi mới phương pháp tuyên truyền theo hướng trao đổi, thảo luận hai chiều giữa người nói và người nghe. Trong 15 năm qua, toàn tỉnh đã tổ chức được trên 145.400 cuộc hội nghị, tập huấn pháp luật cho hơn 10.298.800 lượt người nghe về nhiều lĩnh vực pháp luật⁵. Bên cạnh đó, còn có hàng nghìn cuộc hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, đối thoại chính sách có lồng ghép tuyên truyền nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Một số đơn vị thực hiện tốt hình thức này⁶.

4.2. Biên soạn và phát hành tài liệu pháp luật cho các đối tượng.

Các cấp, các ngành đã biên tập và phát hành trên 180.000 cuốn tài liệu tuyên truyền, hội đáp pháp luật; 1.000 cuốn sách tập hợp trên 100 vụ án mua bán người đã được Tòa án tỉnh Lạng Sơn xét xử; 1.400.000 tờ gấp pháp luật; trên 10.000 đĩa CD, VCD bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số tuyên truyền pháp luật cấp phát rộng rãi cho nhân dân... Bên cạnh đó, còn có hàng trăm nghìn đề cương, tài liệu tuyên truyền được cấp phát trong các hội nghị, hội thảo tập huấn công tác PBGDPL và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử thành viên của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm Công báo của tỉnh mỗi năm phát hành trên 10 số với số lượng mỗi số trên 5.000 cuốn đăng tải toàn bộ VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh và một số VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện ban hành, Công báo được gửi tới các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã cung cấp thông tin chính sách quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội; Sở Tư pháp tập hợp, hệ thống hóa và in, phát hành trên 4000 cuốn hệ thống hoá các VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành từ năm 2000 đến năm 2007 và từ năm 2008 đến 2012 để cấp phát cho tất cả các đơn vị trong tỉnh làm tài liệu nghiên cứu, áp dụng.

4.3. PBGDPL thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống loa truyền thanh cơ sở

Trong những năm qua, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống loa truyền thanh cơ sở đã tích cực tham gia vào công tác PBGDPL. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện các chuyên mục phổ biến, tuyên truyền pháp luật được trên 16.000 tin, bài, phóng sự⁷.

5- Phổ biến các luật, pháp lệnh mới ban hành, các chủ trương, quan điểm, chính sách, quy định mới về cải cách hành chính, cải thiện môi trường sản xuất, đầu tư kinh doanh, các chính sách, quy định pháp luật mà dự luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; phổ biến sâu rộng các văn bản pháp luật khác thuộc các lĩnh vực: Hòa giải ở cơ sở; chính sách pháp luật về đất đai; an toàn giao thông; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính; cải cách tư pháp; phòng, chống tội phạm, mua bán người, mại dâm, ma túy, HIV/AIDS; phòng cháy, chữa cháy; bình đẳng giới; xử lý vi phạm hành chính, bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; quốc phòng - an ninh.

6- Gồm: Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục Thuế tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn; Hội đồng Phối hợp PBGDPL các huyện: Bình Gia, Hữu Lũng, Cao Lỗ, Lộc Bình, thành phố Lạng Sơn.

7- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thông qua chuyên mục “Bảo hiểm xã hội với cuộc sống”; Công an tỉnh chuyên mục “Vi an ninh xứ Lạng” và “Bản tin an toàn giao thông” Sở Tư pháp với chuyên mục “Trả lời bạn nghe đài” và “Trả lời bạn xem truyền hình; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh với chuyên mục “Vi chủ quyền an ninh biên

Công thông tin điện tử của UBND tỉnh (<http://www.langson.gov.vn/>) đã hoà mạng quốc gia và quốc tế sử dụng thường xuyên 02 thứ tiếng: Tiếng Việt và Tiếng Anh thu hút được hàng chục nghìn lượt người truy cập. Báo Lạng Sơn đã xây dựng và đưa vào hoạt động Báo Lạng Sơn điện tử (<http://www.baolangson.com.vn/> và <http://www.baolangson.vn/>) cung cấp kịp thời nhiều thông tin pháp luật và tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (<http://www.langsonstv.vn/>) đưa nội dung thông tin lên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, bằng tiếng các dân tộc; Sở Tư pháp thành lập và duy trì hoạt động website về PBGDPL (<http://sotpl.langson.gov.vn/>) đã cập nhật toàn bộ VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 2000 đến nay và mỗi năm đăng tải trên 180 tin, bài tuyên truyền pháp luật. Trang thông tin điện tử của một số ngành khác, như: Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Lạng Sơn... đã tích cực tuyên truyền PBGDPL cho cán bộ và nhân dân. Các đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở cũng thường xuyên tham gia vào công tác tuyên truyền, PBGDPL.

4.4. PBGDPL thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật

Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh và các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức và phát động hàng trăm cuộc thi tìm hiểu về pháp luật (bao gồm cả thi viết và thi sân khấu hoá), đã thu hút được hàng nghìn lượt người tham gia⁸. Qua đó, đã tạo ra những đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, thông qua các cuộc thi như tìm hiểu về Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc thi văn hoá, văn nghệ, thể thao... cũng có tác dụng nhất định trong việc giáo dục ý thức sống và làm việc theo pháp luật cho những người tham gia và Nhân dân.

4.5. PBGDPL thông qua hoạt động của các Câu lạc bộ

Việc duy trì hoạt động, phát huy hiệu quả, vai trò mô hình các Câu lạc bộ, nhóm nòng cốt tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện lồng ghép triển khai trong các chương trình, kế hoạch, đề án về PBGDPL. Đến nay, toàn tỉnh có 388 Câu lạc bộ pháp luật đang hoạt động do các ngành, các cấp chỉ đạo thành lập⁹. Thông qua hoạt động sinh hoạt định kỳ của các Câu lạc bộ và các nhóm nòng cốt đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tư vấn pháp luật miễn phí giúp cho hội viên nâng cao nhận thức pháp luật,

giới" đã tuyên truyền được nhiều tin, bài ảnh về đấu tranh chống các loại tội phạm, bảo vệ kỷ cương pháp luật trên địa bàn biên giới; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với chuyên mục "Quốc phòng toàn dân"...

8- Như: Cuộc thi viết "Tìm hiểu Bộ luật Dân sự năm 2005"; "Tìm hiểu Luật Bảo hiểm xã hội"; "Tìm hiểu Luật Cư trú"; "Tìm hiểu Luật Thanh niên"; "Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng"; "Tìm hiểu Hiến pháp nước cộng hòa XHCNVN năm 2013"; Hội thi "Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tuyên truyền pháp luật luật giới tỉnh Lạng Sơn lần thứ nhất"; Hội thi "Đội thanh niên tuyên truyền pháp luật giới tỉnh Lạng Sơn lần thứ nhất năm 2011"; Hội thi "Tìm hiểu pháp luật trong nhà trường năm 2012"; Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Lạng Sơn lần thứ III...

9- Sở Tư pháp thành lập và duy trì 120 Câu lạc bộ pháp luật và Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh duy trì sinh hoạt 151 Câu lạc bộ "Bạn giúp bạn"; "Phòng chống buôn bán phụ nữ trẻ em"; "Dân số kế hoạch hoá gia đình"... với trên 2.000 thành viên tham gia; Tỉnh đoàn tiếp tục duy trì 33 Câu lạc bộ Thanh niên với pháp luật có trên 1.000 Đoàn viên thanh niên tham gia sinh hoạt; Hội Nông dân chỉ đạo thành lập 79 "Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật"; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch duy trì mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại 11 đơn vị huyện, thành phố với 142 mô hình; có 710 Câu lạc bộ "Gia đình phát triển bền vững"; 710 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo thành lập được 424 nhóm nòng cốt tại cộng đồng.

tư do tham gia cùng các tổ hòa giải ở cơ sở hòa giải kịp thời các tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư.

4.6. PBGDPL thông qua các phiên tòa xét xử lưu động

Trong 15 năm qua, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, thành phố cùng với việc tổ chức xét xử công khai các vụ án tại trụ sở theo quy định của pháp luật, đã tổ chức xét xử lưu động được trên 1.500 phiên tòa lưu động xét xử các vụ án hình sự nghiêm trọng, tệ nạn xã hội xảy ra cơ sở thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân đến dự; qua đó, góp phần tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

4.7. PBGDPL thông qua hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quan tâm thực hiện. Đến nay, tất cả các cấp, các ngành đã bố trí phòng và cán bộ trực tiếp tiếp công dân hằng ngày, có quy chế tiếp công dân, phân công đồng chí lãnh đạo tiếp công dân theo định kỳ. Do tổ chức tốt công tác tiếp công dân, đã kịp thời giải đáp những thắc mắc, kiến nghị, đảm bảo quyền lợi của công dân theo đúng quy định của pháp luật, thông qua đó, đã tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới công dân, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4.8. Tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri của các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Các vị đại biểu đã kịp thời thông tin đến cử tri tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đồng thời phổ biến đến Nhân dân các văn bản pháp luật chính sách mới được Trung ương và địa phương ban hành; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và giám sát tình hình triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật tại cơ sở.

4.9. Xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật

Hiện nay, 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và UBND 226/226 xã, phường, thị trấn đều đã xây dựng được Tủ sách pháp luật hoặc ngăn sách pháp luật trong tủ sách chung đặt tại trụ sở cơ quan, với số lượng từ 60 cuốn sách pháp luật trở lên và nhiều loại ấn phẩm khác, như: Công báo của Trung ương, Công báo tỉnh, sách hỏi - đáp pháp luật, Báo pháp luật, tạp chí pháp luật...

Thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg, ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 386/UBND-NC, ngày 03/5/2019 về việc thực hiện xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định 14/2019/QĐ-TTg; giao Sở Tư pháp làm đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, quản lý việc cấp phát các sách, báo, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn việc luân chuyển sách, tài liệu pháp luật giữa Tủ sách pháp luật với Tủ sách tư quan ở cộng đồng và các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở khác¹⁰.

10- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 138 xã đặc biệt khó khăn vẫn đang duy trì tủ sách pháp luật thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định số 14/2019/QĐ (133 xã vừa là xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã thuộc huyện nghèo; 02 xã là xã biên giới nhưng không phải là xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã thuộc huyện nghèo; 03 xã là xã thuộc huyện nghèo nhưng không phải là xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã biên giới).

Hoạt động quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật đã dần đi vào nề nếp. Các cấp uỷ đảng, chính quyền đã nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng Tủ sách pháp luật, từ đó có sự quan tâm trong chỉ đạo và bố trí kinh phí để xây dựng Tủ sách pháp luật của cơ quan, đơn vị và thường xuyên trang bị bổ sung sách pháp luật cho tủ sách. Thông qua hoạt động của Tủ sách pháp luật đã giúp cho cán bộ, công chức giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, đồng thời đáp ứng một phần nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của Nhân dân. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng tủ sách pháp luật tại một số đơn vị, đặc biệt là tại các xã vùng cao, biên giới chưa thực sự hiệu quả, chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu pháp luật của Nhân dân.

4.10. PBGDPL trong nhà trường

Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm làm công tác PBGDPL, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân từng bước được củng cố, kiện toàn; có trên 50% giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân được đào tạo đúng chuyên ngành, thường xuyên được bồi dưỡng lý luận chính trị, pháp luật. Chương trình, kế hoạch giảng dạy pháp luật trong nhà trường đã được các cấp học thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài chương trình học chính khóa, nhà trường còn phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Tỉnh Đoàn thanh niên... tổ chức các buổi nói chuyện Chuyên đề pháp luật, tổ chức các Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong học sinh, sinh viên.

4.11. PBGDPL thông qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh, các tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội Luật gia tỉnh đã trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật 20.869 vụ việc cho 20.879 lượt công dân, trong đó tư vấn miễn phí cho hơn 10.000 lượt người nghèo, đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Các cấp hội phụ nữ đã tiếp nhận và giải quyết được trên 3.500 đơn, thư liên quan đến hôn nhân gia đình, bạo lực gia đình. Cục Thuế tỉnh đã giải đáp được hơn 10.000 lượt thắc mắc liên quan đến chính sách thuế.

4.12. PBGDPL thông qua công tác hoà giải ở cơ sở

Hiện nay, toàn tỉnh có 2.139 Tổ hòa giải với 13.633 tổ viên. Trong 15 năm qua, các Tổ hoà giải ở cơ sở đã hoà giải thành 17.749/25.042 vụ việc phát sinh, đạt tỷ lệ hoà giải thành là 70,8%. Thông qua hoạt động hoà giải, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân được nâng lên, giúp Nhân dân yên tâm lao động sản xuất và tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa vi phạm pháp luật và xây dựng khối đoàn kết cộng đồng; hạn chế đáng kể các khiếu kiện, nhất là các khiếu kiện vượt cấp; giúp các cơ quan nhà nước tiết kiệm được nhiều thời gian, kinh phí.

4.13. PBGDPL thông qua các hình thức khác

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã xuất bản trên 180 số Bản tin Thông báo nội bộ với số lượng 807.000 cuốn phục vụ việc sinh hoạt chi bộ của Đảng bộ tỉnh; tổ chức được 180 hội nghị và lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho báo cáo viên, cán bộ và lãnh đạo các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền Luật giao thông đường bộ thông qua hình thức gửi tin nhắn trên điện thoại di động đến 1.380.000 đầu số điện thoại trên địa bàn tỉnh; tổ chức ký cam kết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật cho 2.532.302 lượt cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tuyên truyền bằng hình thức cổ động trực quan với số lượng lớn pa nô, áp phích, băng zôn trên các trục đường chính, trung tâm thành phố với trên 100.000 m² pano lớn, nhỏ/năm; đã treo trên 9.328 băng zôn, khẩu hiệu về pháp luật, các Luật về bảo vệ môi trường, Luật an toàn giao thông, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội... Đội chiếu bóng lưu động đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lồng ghép trước, trong buổi chiếu được 29.054 buổi, 4.323 lượt xã, 21.759 lượt thôn, 58.108 lượt tuyên truyền, phục vụ 2.785.991 lượt người xem và nghe tuyên truyền.

Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật đất đai, Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn... kết quả đã có trên 1.000.000 lượt cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tham gia ý kiến đóng góp vào dự thảo. Tổ chức và phối hợp tổ chức thi tìm hiểu luật BHXH, BHYT; Cuộc thi tìm hiểu “Công an nhân dân vì bình yên cuộc sống”; “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”; “Cải cách thủ tục hành chính”; cuộc thi “Tuyên truyền viên giỏi về an toàn giao thông”; “Tìm hiểu chính sách, pháp luật về bình đẳng giới”; Hội thi “Thanh niên công nhân Lạng Sơn với pháp luật” đã thu hút hàng trăm ngàn lượt đoàn viên, người lao động tham gia.

Tỉnh đoàn đã tổ chức được 13.794 buổi tuyên truyền lồng ghép công tác PBGDPL thu hút 1.026.490 lượt đoàn viên thanh niên; tổ chức 8.995 buổi giao lưu văn hoá văn nghệ, thể dục - thể thao thu hút 826.609 lượt đoàn viên thanh niên và Nhân dân đến xem và cổ vũ; phối hợp với Trại giam Công an tỉnh tổ chức Chương trình “Thấp sáng ước mơ hoàn lương”, Hành trình “Vì ngày mai tươi sáng” giúp phạm nhân đang cải tạo có cơ hội được giao lưu với thanh niên, tạo động lực để họ vượt qua mặc cảm, vươn lên lao động, cải tạo tốt, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Bên cạnh đó, tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức nhiều chương trình như: “Ngày hội thanh niên với văn hóa giao thông”, “Công trường an toàn giao thông”, “Vì nghĩa tình biên giới quê hương”, “Trải nghiệm biên phòng”...

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh đã có các hoạt động thiết thực để PBGDPL cho đại diện các doanh nghiệp trên địa bàn; nhiều doanh nghiệp đã định kỳ tổ chức PBGDPL cho người lao động trong doanh nghiệp mình.

Nhìn chung, từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, các hình thức PBGDPL đã được chú trọng và tăng cường đổi mới theo hướng đa dạng, thiết thực với từng vùng, từng đối tượng, các phương tiện thông tin đại chúng đã tăng thời lượng phát sóng và mở rộng các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật; các ấn phẩm pháp luật được phát hành ngày càng nhiều về số lượng, chất lượng ngày được nâng lên. Bên cạnh các hình thức PBGDPL truyền thống, các hình thức PBGDPL hiện đại đã từng bước được áp dụng và phát huy hiệu quả.

5. Xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn thực hiện công tác PBGDPL

Ngoài việc ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PBGDPL, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức và cán bộ làm công tác PBGDPL¹¹. Đội ngũ này thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ngoài ra, còn có đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm khác tham gia công tác PBGDPL, như: giáo viên dạy môn giáo dục công dân người, môn chính trị, môn pháp luật trong nhà trường; đội ngũ báo cáo viên của các cơ sở đảng, công an viên, trợ giúp viên pháp lý, chấp hành viên thi hành án, luật sư, luật gia... góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống (*Biểu mẫu IV*).

6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL (*quan tâm đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL, thu hút các nguồn lực cho công tác này...*)

Trong 15 năm qua, HĐND và UBND tỉnh đã quan tâm dành nguồn kinh phí nhất định cho công tác PBGDPL. Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh hàng năm được cấp kinh phí hoạt động thông qua Sở Tư pháp để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng và tổ chức các hoạt động PBGDPL chung của tỉnh¹². Các cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm đều được cấp kinh phí cho công tác PBGDPL và thông qua việc thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL. Hội đồng Phối hợp PBGDPL 11/11 huyện, thành phố hàng năm đều đã được cấp kinh phí để hoạt động. Trong những năm gần đây cấp xã đã được bố trí cho công tác PBGDPL¹³. (*Biểu mẫu VI kèm theo phụ lục I*).

Về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác PBGDPL: Đến nay, 100% các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, các đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn và 226/226 xã, phường, thị trấn đều đã xây dựng được Tủ sách pháp luật hoặc ngăn sách pháp luật. Tính riêng từ năm 2017 đến nay, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ trên 30 tỷ đồng để xây

11- Hiện nay, toàn tỉnh có 326 cán bộ làm công tác PBGDPL; 76 báo cáo viên pháp luật tỉnh; 25 cán bộ pháp chế cơ sở, ngành; cấp huyện có: 38 công chức Phòng Tư pháp, 250 báo cáo viên huyện; cấp xã có 429 công chức Tư pháp - Hộ tịch, 3274 tuyên viên pháp luật, 2.139 tổ hòa giải với 13633 hòa giải viên.

12- Cụ thể: Năm 2003 (trước khi có Chỉ thị số 32-CT/TW) kinh phí được cấp là 225 triệu đồng, năm 2004: 100 triệu đồng, năm 2005: 200 triệu đồng, năm 2006: 235 triệu đồng, từ năm 2007 - 2009 mỗi năm được cấp 262 triệu đồng; năm 2014: 850 triệu đồng; năm 2015: 500 triệu đồng; 2016 - 2017: mỗi năm được cấp 700 triệu đồng; năm 2018: 800 triệu đồng, năm 2019: 1 tỷ đồng.

13- Năm 2017: Huyện Cao Lộc bố trí kinh phí chung cho công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở là 3 triệu đồng/xã; huyện Chi Lăng bố trí kinh phí công tác hòa giải ở cơ sở được 24 triệu đồng/xã, kinh phí công tác xây dựng và thực hiện hương ước là 5 triệu đồng/xã; huyện Lộc Bình bố trí kinh phí PBGDPL là 15 triệu đồng/xã.

Năm 2018: Huyện Lộc Bình cấp 15 triệu đồng/xã cho công tác PBGDPL, 10 triệu đồng/xã cho công tác hòa giải ở cơ sở; huyện Hữu Lũng cấp chung cho công tác PBGDPL: 140 triệu đồng, riêng đối với cấp xã cấp mỗi xã từ 8 -12 triệu đồng; một số huyện khác đã bố trí được kinh phí riêng công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở cho cấp xã như: Huyện Cao Lộc bố trí kinh phí chung cho công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở là 3 triệu đồng/xã; huyện Chi Lăng bố trí kinh phí công tác Hòa giải ở cơ sở được 22 triệu đồng/xã, kinh phí công tác xây dựng và thực hiện hương ước là 5 triệu đồng/xã.

Năm 2019: huyện Hữu Lũng cấp kinh phí PBGDPL cho các xã từ 8-12 triệu đồng/xã; huyện Văn Lãng cấp từ 3-10 triệu đồng/xã; huyện Cao Lộc cấp 3 triệu đồng/xã; huyện Chi Lăng cấp kinh phí công tác hòa giải cho 21/21 xã, thị trấn tổng cộng 473.000.000 đồng.

dựng nhà văn hóa thôn, sân tập thể dục, thể thao xã, đến nay, toàn tỉnh có 78/226 xã, phường có nhà văn hóa (chiếm 34%) và trên 2000 thôn, khối phố có nhà văn hóa với 289 sân thể thao khối, phố, xã, phường, thị trấn; 137 điểm Bưu điện - văn hóa xã, phủ sóng Đài Tiếng nói Việt Nam đạt 100%, Đài Truyền hình Việt Nam đạt 80%.

UBND các cấp và các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã có hệ thống máy tính nối mạng giữa các phòng, ban, giúp cho việc tra cứu văn bản, tìm hiểu, trao đổi thông tin pháp luật được nhanh chóng dễ dàng. Ngoài ra, Báo Lạng Sơn, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, Bản tin nội bộ của một số ngành và hàng trăm đầu báo của Trung ương được phát hành trên địa bàn tỉnh. Công thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành đã và đang phát huy hiệu quả tích cực trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Xã hội hóa công tác PBGDPL: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND, ngày 15/7/2015 về thực hiện Đề án xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016 trên địa bàn tỉnh. Hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL tại địa phương đã góp phần nâng cao chất lượng công tác PBGDPL, giảm bớt gánh nặng cho nhà nước, tuy nhiên hoạt động này còn chưa thường xuyên, thời gian tới cần có cơ chế để huy động nhiều hơn các nguồn lực cho công tác PBGDPL.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại địa phương từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Sự chuyển biến về nhận thức và chỉ đạo tổ chức triển khai công tác PBGDPL của cấp ủy và chính quyền đối với công tác này

Từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội đã nhận thức rõ hơn về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL nên đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí cán bộ, kinh phí và cơ sở vật chất để thực hiện công tác PBGDPL. Công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực hơn trước, các hoạt động PBGDPL đã được triển khai tương đối đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

1.2. Tác động tích cực của việc ban hành văn bản, thể chế, chính sách từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội đã thường xuyên chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan thông tấn báo chí phổ biến các văn bản pháp luật nói chung và văn bản pháp luật có liên quan đến đến ngành, đơn vị mình cho cán bộ, đảng viên trong cơ quan và Nhân dân. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như ban hành các cơ chế chính sách trên địa bàn tỉnh bao đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, chất lượng văn bản từng bước được nâng cao, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung các văn bản được ban hành đã bám sát các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương,

phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục, phát huy hiệu quả trong áp dụng thực hiện.

1.3. Sự chuyển biến về số lượng, chất lượng của nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL (đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên giảng dạy giáo dục công dân, pháp luật, đội ngũ phóng viên, biên tập viên pháp luật)

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và cán bộ tham gia công tác PBGDPL ở các ngành, các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của mình trong công tác PBGDPL; đã chủ động tìm hiểu để nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL, tích cực phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp Nhân dân. Bên cạnh đó, còn có một lực lượng đông đảo cán bộ kiêm nhiệm tham gia vào hoạt động PBGDPL (như: Báo cáo viên tư tưởng văn hoá, công an, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, luật sư, hoà giải viên ở cơ sở...).

Hoạt động PBGDPL đã được triển khai theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra; nội dung PBGDPL thiết thực, phù hợp với từng đối tượng và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; yêu cầu, nhiệm vụ của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; hình thức PBGDPL được thực hiện một cách đa dạng, phong phú, góp phần tích cực vào việc hạn chế các vi phạm pháp luật trong cộng đồng dân cư.

1.4. Hiệu quả của công tác PBGDPL đạt được từ việc xác định nội dung, đổi mới trong lựa chọn hình thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức hưởng ứng Ngày pháp luật; các nguồn lực đảm bảo cho công tác PBGDPL, đặc biệt là việc thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL

Hầu hết và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, Nhân dân ngày càng có chuyển biến tích cực hơn. Cán bộ, công chức đã chủ động tìm hiểu, nghiên cứu văn bản pháp luật để áp dụng, nâng cao chất lượng giải quyết công vụ được giao. Các tầng lớp Nhân dân cơ bản đã chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nhân dân tích cực, chủ động tham gia đóng góp ý kiến, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của mình vào quá trình xây dựng và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

1.5. Đánh giá sự chuyển biến tình hình tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định về Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tới quần chúng Nhân dân đã góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99,87%, bảo đảm an toàn, theo đúng luật định. Toàn tỉnh đã có 261.680 lượt ý kiến tham gia vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và 90.9986 lượt ý kiến tham gia vào Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); 100% các sự kiện hộ tịch đều được nhân dân đăng ký đúng quy định, không còn tình trạng kết hôn không đăng ký, trẻ em sinh ra đều được đăng ký khai sinh; những mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân cơ bản được hòa giải thành công ngay tại cơ sở, tỷ lệ hoà giải

thanh công hằng năm đạt trên 70%, góp phần hạn chế đơn, thư khiếu kiện hoặc khiếu kiện vượt cấp; ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông của Nhân dân ngày càng được nâng lên¹⁴.

1.6. Công tác phối hợp của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực tham gia công tác PBGDPL thông qua việc ký kết các Chương trình phối hợp với các cơ quan hữu quan cùng cấp để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động cán bộ hội viên, đoàn viên chấp hành chính sách, pháp luật, tích cực tham gia các Cuộc vận động quần chúng tham gia xây dựng “khu dân cư văn hóa”, xây dựng “Nông thôn mới, đô thị văn minh”...

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, khó khăn

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự coi công tác PBGDPL là một nhiệm vụ quan trọng của giáo dục chính trị tư tưởng, nên chưa sát sao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác chỉ đạo thực hiện việc phổ biến các văn bản pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên, liên tục, chưa gắn kết hoạt động chuyên môn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật; việc triển khai phổ biến các văn bản pháp luật mới tới cán bộ, Nhân dân tại một số nơi chưa được kịp thời, đặc biệt là ở tuyến cơ sở (xã, thôn, bản, khu phố).

Sự phối hợp giữa các ngành thành viên của Hội đồng Phối hợp PBGDPL chưa rõ nét, nhất là đối với các cơ quan được giao thực hiện Đề án về PBGDPL. Một số thành viên của Hội đồng chưa phát huy được vai trò của mình trong lãnh đạo triển khai các hoạt động PBGDPL theo sự phân công. Một số sở, ban, ngành chưa thực hiện được vai trò trong tổ chức phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tới cán bộ, công chức và Nhân dân. Triển khai “Ngày pháp luật” còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao.

Hội đồng Phối hợp PBGDPL ở một số cơ quan, đơn vị hoạt động còn mang tính hình thức, chưa tạo ra được cơ chế phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, triển khai công tác PBGDPL, vẫn còn thụ động trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên nên hiệu quả công tác PBGDPL chưa cao; vai trò tham mưu trong triển khai thực hiện công tác PBGDPL của cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã còn hạn chế.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật mặc dù đã được quan tâm tập huấn, bồi dưỡng, nhưng do chủ yếu là kiêm nhiệm, lại hạn chế về trình độ pháp luật kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL và chưa dành nhiều thời gian tham gia PBGDPL, nhất là ở cơ sở. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều tuyên truyền viên pháp luật chưa được bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị, công tác tuyên huấn nên hiệu quả công tác tuyên truyền còn hạn chế.

Nội dung tuyên truyền còn dàn trải, theo kế hoạch chung nên chưa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng địa phương và nhu cầu của Nhân dân trên từng địa bàn. Chủ yếu tập trung vào văn bản pháp luật của Trung ương, chưa chú trọng phổ biến các văn bản, chính sách của địa phương đến với người dân.

¹⁴- Cụ thể: Năm 2013 đều giảm cả 3 tiêu chí (giảm 10,5% số vụ, 8% số người chết và 7,9% số người bị thương); và 6 tháng đầu năm 2014, tiếp tục giảm sâu cả 3 tiêu chí (Giảm 30,2% số vụ, 39,7% số người chết, 47,6% số người bị thương).

Việc quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật còn chưa thực sự hiệu quả, bố trí tủ sách chưa thuận tiện cho Nhân dân tiếp cận, sử dụng, số lượng người dân đến mượn sách nghiên cứu còn ít.

Hoạt động kiểm tra, đôn đốc và thực hiện chế độ thông tin báo cáo ở một số đơn vị chưa kịp thời; việc sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp chưa thường xuyên.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

- Nguyên nhân chủ quan

Một số sở, ban, ngành chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý Nhà nước về PBGDPL nên thiếu hướng dẫn, chỉ đạo; triển khai thực hiện chưa hết trách nhiệm được giao; chưa bố trí các điều kiện cả về nhân lực, tài chính cho công tác này.

Một số thành viên Hội đồng, Ban Thư ký của Hội đồng Phối hợp PBGDPL nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm trong chỉ đạo, tham gia hoạt động; cơ quan chủ trì một số Đề án về PBGDPL chưa chủ động triển khai thực hiện; việc phối hợp, lồng ghép thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL chưa được quan tâm đúng mức.

Đội ngũ công chức tham mưu quản lý Nhà nước về PBGDPL, nhất là ở cấp xã, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trình độ chưa đồng đều. Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thiên về nâng cao kiến thức pháp luật mà ít bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, phương pháp cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

- Nguyên nhân khách quan

Một số chính sách, quy định mới chưa nhận được sự đồng thuận cao từ xã hội, trong thi hành còn nhiều vướng mắc, gây phản ứng trong dư luận xã hội. Một số quy định của Luật còn bộc lộ hạn chế, bất cập; thiếu chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm hoặc không thực hiện trách nhiệm được giao theo Luật; một số chế độ, chính sách chưa hợp lý nên chưa huy động được mọi nguồn lực xã hội tham gia. Hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, còn thiếu tính ổn định; nhu cầu, kỳ vọng và yêu cầu đối với công tác PBGDPL là rất lớn, trong khi đó, để làm tốt công tác này đòi hỏi phải kiên trì, thường xuyên, liên tục, vừa làm, vừa tổng kết, rút kinh nghiệm.

Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa có thói quen tích cực, chủ động tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật; trong khi đó, PBGDPL là hoạt động có tính xã hội rất cao, không phát sinh lợi nhuận nên rất khó thu hút sự hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Kinh tế địa phương gặp nhiều khó khăn, nguồn thu thấp, không bảo đảm cân đối thu chi đã tác động đến việc bố trí kinh phí cho PBGDPL.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xác định đây là công tác trọng tâm, trọng điểm và thường xuyên trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành và phát huy sức mạnh tổng hợp, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ hai, phát huy tối đa vai trò của Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp. Đặc biệt, ngành tư pháp các cấp, với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phải có trách nhiệm tham mưu cho chính quyền cùng cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Thứ ba, tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở. Đồng thời, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò của trưởng thôn, người có uy tín trong công đồng dân cư tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ tư, đa dạng hóa nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; kết hợp hài hòa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống với những hình thức mới đang được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn. Những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phát huy hiệu quả cần được tiếp tục triển khai sâu rộng. Về nội dung, bên cạnh việc phổ biến nội dung của các văn bản pháp luật mới, cần tập trung phổ biến những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân. Căn cứ vào đặc điểm của từng đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật, cần tập trung vào các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân gắn liền với đời sống, sản xuất của người dân, trách nhiệm tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự, biên giới, chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản.

Thứ năm, gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, do đó cũng góp phần quan trọng trong việc hoàn thành chỉ tiêu về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Thứ sáu, bảo đảm kinh phí để triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là ở cơ sở. Kinh phí được bố trí hàng năm phải đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ và việc triển khai các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho người dân.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG THỜI GIAN TỚI

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Trong giai đoạn hiện nay, đổi mới công tác PBGDPL là yêu cầu bức thiết nhằm bảo đảm đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa, sự phát triển ổn định, bền vững của công tác này cũng như hội nhập với xu thế chung của thế giới trong việc bảo đảm quyền con người, quyền được phổ biến, giáo dục và tiếp cận thông tin pháp luật của người dân. Tạo bước phát triển mới, mang tính đột phá trong công

tác PBGDPL, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đổi mới công tác PBGDPL phải dựa trên quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của Hiến pháp và các văn bản pháp luật mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của các chính sách, quy định của pháp luật. Gắn với mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, hiệu lực, hiệu quả lấy kết quả phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí đánh giá; tập trung cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh giản, gắn với nâng cao chất lượng chính sách, pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cung cấp dịch vụ công và thực hiện Chính phủ điện tử.

Gắn với hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm gắn kết giữa công tác PBGDPL với công tác xây dựng pháp luật, là khâu đầu tiên có vai trò quan trọng trong tổ chức thi hành pháp luật, tạo chuyên biến căn bản, bền vững, toàn diện trong ý thức tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW; Kết luận số 04-KL/TW; quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; triển khai có hiệu quả Quyết định 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI.

1.2. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền PBGDPL, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Xác định công tác PBGDPL là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Gắn công tác PBGDPL với triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

1.3. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp, của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt làm công tác PBGDPL ở thôn, khối phố.

1.4. Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các Đề án, kế hoạch, chương trình PBGDPL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng PBGDPL, bảo đảm phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đối tượng, từng địa bàn, trong đó chú trọng các địa bàn trọng điểm, các đối tượng đặc thù. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút từ nhiều nguồn lực khác nhau để đổi mới và nâng cao chất lượng công tác PBGDPL.

1.5. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu HĐND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác PBGDPL.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cấp uỷ, chính quyền; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc PBGDPL cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2.2. Phát huy vai trò của Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp trong việc phối hợp, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL. Tăng cường tính chủ động trong đề xuất, tham mưu của cơ quan thường trực của Hội đồng.

2.3. Hoạt động PBGDPL phải được thực hiện theo chương trình, kế hoạch cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng giai đoạn và trình độ dân trí của từng vùng; phải gắn hoạt động PBGDPL với công tác theo dõi thi hành pháp luật và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng nông thôn mới.

2.4. Tăng cường đổi mới các hình thức PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phối hợp PBGDPL. Bố trí kinh phí hợp lý cho công tác này bảo đảm thực hiện nhiệm vụ PBGDPL một cách hiệu quả; thực hiện đúng, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người làm công tác PBGDPL, hòa giải viên cơ sở.

2.5. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác PBGDPL. Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện và kinh phí cho công tác PBGDPL.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật, đề vận dụng, giải thích trong quá trình tuyên truyền luật được cụ thể, chính xác; nghiên cứu có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật để gắn kết trách nhiệm và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ này trong công tác PBGDPL.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BCD TK 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32,
- Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và tổ chức CT- XH tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Hoàng Văn Nghiệm

TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Mẫu II

CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

(Kèm theo Báo cáo số 467-BC/TU, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ST T	Loại văn bản/ Số văn bản	Ngày ban hành	Cấp ban hành	Nội dung văn bản
Tỉnh ủy				
1	Chỉ thị số 35-CT/TU	27/4/2004	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, nhân dân
2	Kết luận số 05-KL/TU	14/9/2009	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU.
3	Chỉ thị số 31-CT/TU	20/11/2014	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân từ nay đến năm 2020;
4	Chỉ thị số 03-CT/TU	31/3/2016	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và thực hiện hương ước ở thôn, quy ước ở khu, khối phố trong tình hình mới
5	Chỉ thị số 17-CT/TU	12/10/2017	Ban thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh
Hội đồng nhân dân tỉnh				
6	Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND	15/12/2010	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quyết định một số mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
7	Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND	11/12/2014	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quy định một số mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
8	Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND	16/7/2015	Hội đồng nhân dân tỉnh	quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
Ủy ban nhân dân tỉnh				
9	Quyết định số 1043/QĐ-UB	21/5/2003	UBND tỉnh	về phê duyệt chương trình PBGDPL giai đoạn 2003-2007, để triển khai thực hiện Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng

				Chính phủ về phê duyệt Chương trình PBGDPL từ năm 2003-2007
10	Kế hoạch số 28/KH-UBND	09/7/2004	UBND tỉnh	Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 27/4/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân.
11	Kế hoạch số 19/KH-UBND	17/4/2006	UBND tỉnh	Về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia PBGDPL và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010;
12	Quyết định số 423/QĐ-UBND	21/4/2006	Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình 212 của tỉnh;
13	Quyết định số 600/QĐ-UB	08/5/2006	UBND tỉnh	Quy định cụ thể một số mức chi kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
14	Quyết định số 916/QĐ-UBND	13/7/2006	Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình 212 của tỉnh.
15	Chỉ thị số 12/2007/CT-UBND	17/8/2007	UBND tỉnh	Về tăng cường công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
16	Kế hoạch số 36/KH-UBND	18/4/2008	UBND tỉnh	Về thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQ- CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQ- CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.
17	Quyết định số 2172/QĐ-UBND	10/10/2008	UBND tỉnh	Về phê duyệt chương trình PBGDPL giai đoạn 2008-2012, để triển khai thực hiện Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình PBGDPL từ năm 2008-2012.
18	Chỉ thị số 05/CT-UBND	07/9/2010	UBND tỉnh	Về việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
	Kế hoạch số 91/KH-UBND	22/9/2010	UBND tỉnh	Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Nhà trường”
19	Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND	13/5/2011	UBND tỉnh	Về một số mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

20	Kế hoạch số 75/KH-UBND	26/7/2011	UBND tỉnh	Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 đến năm 2012"
21	Kế hoạch số 21/KH-UBND	20/4/2012	UBND tỉnh	Về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016"
22	Kế hoạch số 19/KH-UBND	25/02/2013	UBND tỉnh	Đề án: "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2013 -2016".
23	Kế hoạch số 34/KH-UBND	30/3/2013	UBND tỉnh	Triển khai Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI).
24	Quyết định số 777/QĐ-UBND	08/6/2013	UBND tỉnh	Về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân các xã, thị trấn biên giới từ năm 2013 đến năm 2016".
25	Kế hoạch số 34/KH-UBND	30/03/2013	UBND tỉnh	Triển khai Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI);
	Kế hoạch số 57/KH-UBND	18/6/2013	UBND tỉnh	Đề án: "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2013-2016"
26	Quyết định số 1116/QĐ-UBND	10/8/2013	UBND tỉnh	Về thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lạng Sơn
27	Quyết định số 1306/QĐ-UBND	12/9/2013	UBND tỉnh	Thành lập Ban Chi đạo Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước"
28	Kế hoạch số 63/KH-UBND	30/7/2013	UBND tỉnh	Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước giai đoạn 2013 - 2016".
29	Kế hoạch số 80/KH-UBND	27/8/2013	UBND tỉnh	Đề án "Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn".
30	Kế hoạch số 99/KH-UBND	15/9/2013	UBND tỉnh	Về triển khai " Ngày pháp luật" năm 2013 và tổng kết 5 năm công tác PBGDPL giai đoạn 2008-2012 trên địa bàn tỉnh

31	Kế hoạch số 96/KH-UBND	08/10/2013	UBND tỉnh	Về triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
32	Kế hoạch số 16/KH-UBND	27/2/2014	UBND tỉnh	Về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2014
33	Kế hoạch số 25/KH-UBND	26/3/2014	UBND tỉnh	Tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
34	Kế hoạch số 40/KH-UBND	25/4/2014	UBND tỉnh	Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật” giai đoạn 2013-2016
35	Kế hoạch số 08/KH-UBND	21/01/2015	UBND tỉnh	Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 20/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân từ nay đến năm 2020
36	Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND	31/1/2015	UBND tỉnh	Quy định một số mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
37	Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND	31/8/2015	UBND tỉnh	Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
38	Kế hoạch số 29/KH-UBND	06/3/2015	UBND tỉnh	Về kiểm tra tình hình thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở
39	Kế hoạch số 30/KH-UBND	06/3/2015	UBND tỉnh	Về hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp năm 2015
40	Kế hoạch số 72/KH-UBND	22/7/2015	UBND tỉnh	Triển khai Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
41	Kế hoạch số 94/KH-UBND	16/9/2015	UBND tỉnh	Tổng kết công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 – 2015.
42	Kế hoạch số 43/KH-UBND	28/4/2016	UBND tỉnh	Về triển khai thi hành Bộ Luật Dân sự và bộ Luật Tố tụng dân sự trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

43	Kế hoạch số 48/KH-UBND	06/5/2016	UBND tỉnh	Về tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Lạng Sơn lần thứ III
44	Kế hoạch số 45/KH-UBND	28/4/2016	UBND tỉnh	Triển khai thi hành Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
45	Quyết định số 821/QĐ-UBND	24/5/2016	UBND tỉnh	Thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Lạng Sơn lần thứ III;
46	Kế hoạch số 133/KH-UBND	24/11/2016	UBND tỉnh	Về thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 31/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và thực hiện hương ước ở thôn, quy ước ở khu, khối phố trong tình hình mới
47	Kế hoạch số 110/KH-UBND	09/6/2017	UBND tỉnh	Về triển khai, thực hiện Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
48	Kế hoạch 113/KH-UBND	20/6/2017	UBND tỉnh	Về việc triển khai Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Phổ biến giáo, dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021;
49	Kế hoạch số 120/KH-UBND	04/7/2017	UBND tỉnh	Về việc triển khai, thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh;
50	Kế hoạch số 156/KH-UBND	12/9/2017	UBND tỉnh	Về triển khai thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác giáo dục, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2017-2021
51	Kế hoạch số 82/KH-UBND	04/5/2017	UBND tỉnh	Về thực hiện Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 - 2021"
52	Kế hoạch số 03/KH-UBND	15/01/2017	UBND tỉnh	Về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 12/10/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh;
53	Kế hoạch số 82/KH-UBND	04/5/2017	UBND tỉnh	Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 - 2021"
54	Kế hoạch số 152/KH-UBND	01/9/2017	UBND tỉnh	Đề án tăng cường PBCĐPL tại một số địa bàn trọng điểm về VPPL giai đoạn 2012-2016 đến năm 2021
55	Kế hoạch số 58/KH-UBND	27/3/2018	UBND tỉnh	Về tiếp tục thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015" đến năm 2020

56	Kế hoạch số 46/KH-UBND	06/3/2018	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
57	Kế hoạch số 91/KH-UBND	17/5/2019	UBND tỉnh	Về tổ chức cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”
58	Kế hoạch số 95/KH-UBND	22/5/2019	UBND tỉnh	Về việc triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Quốc phòng
59	Kế hoạch số 65/KH-UBND	29/3/2019	UBND tỉnh	Triển khai thi hành Luật Đặc xá năm 2018
Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh				
60	Kế hoạch số 36/KH-HĐPH	12/5/2011	Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh	Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng PHCTPBGDPL tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ phát động “Ngày pháp luật” trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
61	Kế hoạch số 23/KH-HĐPH	25/4/2015	Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh	Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” năm 2015

Ngoài các văn bản nêu trên UBND tỉnh, Hội đồng PHBPGDPL tỉnh còn ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL hàng năm từ 2003-2019 như sau:

- Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL;
- Kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL;
- Công văn hướng dẫn triển khai Luật, Nghị quyết được Quốc hội;
- Công văn hướng dẫn triển khai Ngày pháp luật;
- Công văn đơn đốc hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, Hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật;
- Báo cáo công tác PBGDPL hằng năm, Báo cáo kiểm tra công tác PBGDPL hằng năm;
- Quyết định thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL theo Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL;
- Các Kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Các Quyết định tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật;
- Quyết định ban hành tiêu chí thi đua khen thưởng trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Mẫu III

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (CỤ THỂ HÓA CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW)

(Kèm theo Báo cáo số 497-BC/TU, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan chủ trì	Tên đề án	Số/ngày/tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành
1	Sở Tư pháp	Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước" từ năm 2009 -2012	Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 20/5/2010	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Nhà trường"	Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 22/9/2010	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 đến năm 2012"	Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 26/7/2011	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
4	Sở Tư pháp	Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 – 2015" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.	Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 12/5/2011	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
5	Sở Tư pháp	Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016"	Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/4/2012	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề án: "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2016"	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/11/2012	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề án: "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2013 -2016".	Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/02/2013	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
8	Sở Lao động - Thương binh	Đề án: "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh	Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/6/2013	Sở, ban, ngành đoàn	UBND tỉnh

9	Sở Tư pháp	việc Na học nghiệp giai đoạn 2013-2016" Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước giai đoạn 2013 - 2016".	Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 30/7/2013	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
10	Thanh Tra tỉnh	Đề án "Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn".	Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 27/8/2013	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
11	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	KH triển khai thực hiện Đề án Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2012-2016.	211/KH-MTTQ-BTT ngày 17/6/2013	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	Ban thường vụ UBMTTQ
12	Thanh tra tỉnh	Đề án: "Tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn".	Kế hoạch số 214/KH-BCĐ ngày 27/11/2013	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	Ban chỉ đạo đề án
13	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Đề án "Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân khu vực biên giới, giai đoạn 2013- 2016"	Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 30/7/2014	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
14	Sở Tư pháp	Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật" giai đoạn 2013-2016	Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 25/4/2014	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
15	Sở Tư pháp	Đề án " Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015 - 2020" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 22/7/2015	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
16	Sở Tư pháp	Đề án tăng cường PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về VPPL giai đoạn 2012-2016 đến năm 2021	Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 01/9/2017	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đề án "Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động; người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2021	Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 18/10/2017	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
18	Hội Luật gia tỉnh	Đề án "Xã hội hóa công tác giáo dục, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2017-2021	Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 12/9/2017	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh

19	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 - 2021"	Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/5/2017	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề án: "tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2021	Kế hoạch số 475/KH-SGDĐT ngày 19/3/2018	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
21	Sở Tư pháp	Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/3/2018	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh
22	Sở Tư pháp	Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015" đến năm 2020	Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/3/2018	Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh	UBND tỉnh

Ngoài các Kế hoạch triển khai thực hiện nêu trên còn có các văn bản chỉ đạo, điều hành hàng năm từ 2003-2019:

- Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo năm
- Công văn hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án

TỈNH ỦY LẠNG SƠN**Mẫu IV****SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL, BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT,
TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT, CÁN BỘ PHÁP CHẾ LÀM CÔNG TÁC PBGDPL**

(Kèm theo Báo cáo số ~~47~~ -BC/TU, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Giai đoạn	Thành viên HĐPH PBGDPL	Báo cáo viên pháp luật Trung ương	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Tuyên truyền viên cấp xã	Cán bộ tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL	Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL
Từ năm 2003 đến năm 2009	21 thành viên (01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 19 thành viên các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh)		73	195	2.141	227	
Từ năm 2010 đến nay	38 thành viên (01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 36 thành viên các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh)		76	250	3.274	38 Công chức phòng Tư pháp; 429 công chức tư pháp - Hộ tịch xã	25

TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Mẫu V

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Báo cáo số 457-BC/TU, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

GIAI ĐOẠN	Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)	Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số	
	Số cuộc PBPLTT (cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)					Số lượng văn bản	Tên loại văn bản
Từ năm 2003 đến năm 2009	48.466	3.432.933	30	thu hút được hơn 500.000 bài dự thi và gần 400.000 người tham gia	83.914 cuốn sách pháp luật, 178.342 tờ gấp tuyên truyền pháp luật	35.256	Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp với các sở ban, ngành đăng tải 7.155 tin, bài, ảnh tuyên truyền chính sách pháp luật.	Phối hợp với Công an tỉnh thông qua chuyên mục “Vi an ninh xứ Lạng” và “Bản tin an toàn giao thông” xây dựng được 256 lượt chuyên mục với 5.164 tin, bài, ảnh, phóng sự; phối hợp với Cục thuế tỉnh đăng tải 42 tin, bài, ảnh tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện được hơn 250 lượt Chuyên mục “Trả lời bạn xem truyền hình” và “Trả lời bạn nghe đài” tiếp nhận, hướng dẫn và giải đáp trên sóng được 2.342 đơn, thư của khán gia nghe đài và xem truyền hình, thông qua chuyên mục đã tuyên truyền trên sóng được hàng trăm cuộc về nhiều lĩnh vực pháp luật; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh	2.324 đĩa CD, VCD bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số	

GIAI ĐOẠN	Phô biếu pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)	Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số	
	Số cuộc PBPLTT (cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)					Số lượng văn bản	Tên loại văn bản
								phỏng vấn và đăng tải 601 tin, bài, ảnh tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội.		
Từ năm 2010 đến nay	96.934	6.865.867	75	thu hút được hơn 1.400.000 bài dự thi và gần 900.000 người tham gia	106.086 cuốn tài liệu tuyên truyền, hỏi đáp pháp luật 1.221.658 Tờ gấp tuyên truyền pháp luật	52.884	Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp với các sở ban, ngành đăng tải 8.845 tin, bài, ảnh tuyên truyền chính sách pháp luật.	Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh 468 chuyên mục “Bảo hiểm xã hội với cuộc sống”; Công an tỉnh với 378 chuyên mục “Vi an ninh xứ Lạng” và “Bản tin an toàn giao thông” Sở Tư pháp với 468 chuyên mục “Trả lời bạn nghe đài” và “Trả lời bạn xem truyền hình; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh với chuyên mục “Vì chủ quyền an ninh biên giới” đã tuyên truyền được nhiều tin, bài ảnh về đấu tranh chống các loại tội phạm, bảo vệ kỷ cương pháp luật trên địa bàn biên giới; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với chuyên mục “Quốc phòng toàn dân”...	7.676 đĩa CD, VCD bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số	

TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Mẫu VI

KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC PBGDPL

(Kèm theo Báo cáo số 497-BC/TU, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

GIAI ĐOẠN	Kinh phí của Bộ, ngành			Kinh phí cấp tỉnh			Kinh phí cấp huyện	Kinh phí cấp xã
	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác		
Từ năm 2003 đến năm 2009				1.546.000.000	150.000.000		901.000.000	90.600.000
Từ năm 2010 đến nay				5.462.000.000	2.895.000.000		5.906.300.000	5.152.230.000